

Số: 04/2023/QĐST-DS

Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 07/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản (theo di chúc)”;

Xét thấy: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là chị Trần Thị Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản (theo di chúc)”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1946 (chết).

Địa chỉ: số nhà A L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

- Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số nhà B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Minh T2, sinh năm 1979 (từ chối kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng);

Địa chỉ: số nhà A N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Minh Thu T3, sinh năm 1985 (hiện sống tại Úc, không rõ địa chỉ).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Thanh T4, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Ba B, sinh năm 1937;

Địa chỉ: B Phay Auc Baton R, USA.

3.2. Ông Võ Minh H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: E S, S, CA I, USA.

3.3. Bà Võ Thị M, sinh năm 1957;

Địa chỉ: A Lorna Ave Baton R, USA.

3.4. Bà Võ Thị P, sinh năm 1939;

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3.5. Bà Võ Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

3.6. Ông Võ Văn C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3.7. Bà Võ Thị Y, sinh năm 1965;

Địa chỉ: số nhà E, tổ A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3.8. Bà Võ Thị Ngọc M1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3.9. Bà Đoàn Thị Ngọc H1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số nhà B, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3.10. Bà Võ Thị P1, sinh năm 1948;

Địa chỉ: tổ G, ấp L, xã A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3.11. Ông Võ Văn M2, sinh năm 1954;

Địa chỉ: khu V, thị xã S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3.12. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1964;

3.13. Ông Võ Văn Thanh S, sinh năm 1980;

3.14. Võ Văn N1, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

3.15. Bà Trần Thị T6, sinh năm 1949;

3.16. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự và được nhận lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu có yêu cầu.

Về án phí: nguyên đơn bà Võ Thị T1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng khác (bao gồm chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ, thu thập chứng cứ): nguyên đơn phải chịu và đã nộp xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hương